

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 348/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã,
Hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã và Hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 ; Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm ; Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (15 TTHC)							
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ							
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã (1.005125)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Nghị quyết số <u>27/2022/NQ-HĐND</u> ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng ; - Nghị quyết số <u>89/2022/NQ-HĐND</u> ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;	thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý của TTHC.
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (2.002013)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13; -Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Nghị định số <u>107/2017/NĐ-CP</u> ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>lần cấp.</i>	- Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (1.005003)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<i>HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> <i>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005047)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> <i>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; <i>- Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số <u>654/QĐ-BKHĐT</u> ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<i>HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	*Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (1.005122)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	*Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (2.001979)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi,

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (2.001957)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung:

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (1.005056)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<i>Cao Bằng.</i>	thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện;

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.005072)							- Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã (2.001962)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								thực thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (1.005064)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện;

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								- Căn cứ pháp lý.
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã (1.005124)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005046)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
14	Chấm dứt hoạt động của chi	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày	03 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành chính	- Trực tiếp;	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã;	- Thủ tục được công bố tại

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005283)	28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	nhận hồ sơ hợp lệ	công tỉnh Cao Bằng	- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (2.002125)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ban nhân dân tỉnh Cao Bằng				- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số <u>27/2022/NQ-HĐND</u> ngày <u>15/7/2022</u> của <u>HĐND tỉnh Cao Bằng</u>; - Nghị quyết số <u>89/2022/NQ-HĐND</u> ngày <u>09/12/2022</u> của <u>HĐND tỉnh Cao Bằng</u>.	BKHĐT ngày <u>08/5/2019</u> của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Địa điểm thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (21 TTHC)							
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (16 TTHC)							
¹	Đăng ký thành lập Hợp tác xã (1.005280)	Quyết định số <u>933/QĐ-UBND</u> ngày <u>28/6/2019</u>	03 ngày làm việc, kể từ ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình;	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	nhận hồ sơ hợp lệ	quyết TTHC cấp huyện	- Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHD</u> T của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHD</u> T của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	định số 654/QĐ- BKHD T ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Nghị định số <u>107/2017/NĐ-CP</u> ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHD T ngày 08/5/2019

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(2.002123)					<i>công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	một số điều của Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. <i>*Sửa đổi, bổ sung:</i> - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (1.005277)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005378)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<i>HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	Kế hoạch và đầu tư. * Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia (2.002122)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	*Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách (2.002120)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	thực thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất (1.005121)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận tra kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT- BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT- BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								phí; - Căn cứ pháp lý.
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập (1.004972)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong hợp trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) (2.001973)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
10	Giải thể tự nguyện hợp	Quyết định số 933/QĐ-	03 ngày làm việc,	Bộ phận tiếp nhận	- Trực tiếp;	<i>Miễn lệ phí</i>	- Luật Hợp tác xã;	- Thủ tục được công

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tác xã (1.004982)	UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	trả kết quả cấp huyện	- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT- BKHDĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT- BKHDĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	bổ tại Quyết định số 654/QĐ- BKHDĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (1.004979)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình;	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	sơ hợp lệ		- Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Thông tư số <u>03/2014/TT- BKHD</u> T của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT- BKHD</u> T của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	654/QĐ- BKHD ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (2.001958)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHD ngày

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005377)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	*Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (1.005010)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện;

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								- Căn cứ pháp lý.
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (1.004901)	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số <u>193/2013/NĐ-CP</u> của Chính phủ ; - Thông tư số <u>03/2014/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số <u>07/2019/TT-BKHĐT</u> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã. (1.004895)	Quyết định số 933/QĐ- UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp	<i>Không</i>	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 03/2014/TT- BKHDĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHDĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý.
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỘ KINH DOANH (05 TTHC)							
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (1.001612)	Quyết định số 1624/QĐ- UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ;	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; -Nghị định số 01/2021/NĐ- CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 885/QĐ- BKHDĐT

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Bảng			- Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh	Quyết định số 1624/QĐ- UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình;	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 30.000</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; -Nghị định số 01/2021/NĐ- CP của Chính phủ;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh (2.000720)	Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	sơ hợp lệ		- Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>đồng/01 lần cấp.</i> <i>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 15.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ- HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	654/QĐ- BKHDĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Quyết định số 1624/QĐ- UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không có</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ- CP của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ- BKHDĐT ngày

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.001570)						- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư. *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (1.001266)	Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Không có</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; -Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	Kế hoạch và đầu tư *Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (2.000575)	Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 50.000 đồng/01 lần cấp.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 25.000 đồng/ 01 lần cấp.</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; -Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính;	- Thủ tục được công bố tại Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư.

T T	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính; - <i>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng;</i> - <i>Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	*Sửa đổi, bổ sung: - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

Tổng số danh mục TTHC công bố:	36 TTHC
Trong đó Cấp tỉnh:	15 TTHC
Cấp huyện:	21 TTHC
Qua dịch vụ bưu chính công ích:	36 TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	36 TTHC